

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 163

Số bài thi: 163

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
101	2120120472	TRẦN THỊ MỸ	NỮ	17/06/2001	CCQ2012N			Nữ			8.5	(V) 0 1 2 3 4
102	2120120264	HUỖNH TUYẾT	OANH	29/11/2002	CCQ2012H			Oanh			8.0	(V) 0 1 2 3 4
103	2120120134	LÊ DUY TỐ	OANH	21/06/2002	CCQ2012D			Oanh			7.0	(V) 0 1 2 3 4
104	2119120365	HUỖNH THỊ	PHẤN	27/03/2001	CCQ1912K			Phấn			7.6	(V) 0 1 2 3 4
105	2118120402	NGUYỄN THANH	PHONG	17/11/2000	CCQ1812E			Phong			8.3	(V) 0 1 2 3 4
106	2118120316	HỒ THỊ MỸ	PHỤNG	30/10/2000	CCQ1812D			Phụng			5.0	(V) 0 1 2 3 4
107	2120120597	VÕ THỊ MỸ	PHỤNG	05/10/2002	CCQ2012Q			Phụng			6.0	(V) 0 1 2 3 4
108	2120120335	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	19/10/2002	CCQ2012J			Phương			8.0	(V) 0 1 2 3 4
109	2120260127	KHUẤT THỊ	PHƯƠNG	15/02/2002	CCQ2012Q			Phương			9.0	(V) 0 1 2 3 4
110	2118120405	NGUYỄN HÀ THIÊN	QUANG	11/05/2000	CCQ1812E			Quang			6.5	(V) 0 1 2 3 4
111	2120120336	LỤC THỊ	QUẾ	06/05/2002	CCQ2012J			Quế			7.5	(V) 0 1 2 3 4
112	2120120654	TRẦN VĂN	QUÝ	14/10/2002	CCQ2012F			Quý			8.5	(V) 0 1 2 3 4
113	2120120337	TRẦN TÚ	QUYÊN	22/08/2002	CCQ2012J			Quyên			7.5	(V) 0 1 2 3 4
114	2120120568	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖNH	04/10/2002	CCQ2012F			Quỳnh			9.0	(V) 0 1 2 3 4
115	2120100160	PHAN THỊ XUÂN	QUỖNH	15/05/2002	CCQ2012G			Xuân			7.5	(V) 0 1 2 3 4
116	2120120197	TRẦN NHƯ	QUỖNH	15/04/2002	CCQ2012F			Như			9.0	(V) 0 1 2 3 4
117	2120120267	NGUYỄN THỊ HỒNG	SON	21/03/2002	CCQ2012H			Son			7.5	(V) 0 1 2 3 4
118	2120120268	TRẦN THỊ THU	SƯƠNG	16/10/2002	CCQ2012H			Sương			7.5	(V) 0 1 2 3 4
119	2120120200	NGUYỄN DUY	TÂN	09/07/2002	CCQ2012F			Tân			7.5	(V) 0 1 2 3 4
120	2120120092	LÊ THỊ KIM	THANH	28/01/2002	CCQ2012C			Thanh			7.5	(V) 0 1 2 3 4

Mã nhận dạng : 002817

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 02

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 163

Số bài thi: 163

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
121	2120120686	LA THIÊN THÀNH	20/02/2002	CCQ2012L			Thanh			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
122	2118120412	BÙI THỊ THU THẢO	18/12/1999	CCQ1812E			Thu Thảo			6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
123	2120120232	ĐỖ THU THẢO	15/09/2002	CCQ2012G			Thu Thảo			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
124	2120120342	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG THẢO	10/08/2002	CCQ2012J			Phuoc			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
125	2120120343	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	07/10/2002	CCQ2012J			Thanh			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
126	2120120441	TRẦN LÊ PHƯƠNG THẢO	09/11/2002	CCQ2012M			Phuoc			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
127	2120120096	VŨ THỊ THẢO	22/09/2002	CCQ2012C			Thu Thảo			9.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
128	2120120729	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	24/03/2002	CCQ2012Q			Tham			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
129	2120120412	NGUYỄN ĐÌNH THI	07/06/2002	CCQ2012L			Thi			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
130	2120120721	PHẠM QUỐC THỊNH	09/12/2002	CCQ2012Q						4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
131	2120120642	ĐẶNG CHÍ THÔNG	28/03/2002	CCQ2012D			Thong			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
132	2120120098	PHÙNG THỜI	10/09/2000	CCQ2012C			Thoi			7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
133	2120120511	VŨ THỊ KIM THOM	20/09/2002	CCQ2012O			Thom			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
134	2120120643	LÊ THANH THÚY	09/09/2002	CCQ2012D			Thuy			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
135	2120120444	NGUYỄN THỊ THU THÚY	10/04/2002	CCQ2012M			Thuy			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
136	2120120375	VŨ THỊ THU THÚY	20/02/2001	CCQ2012K			Thuy			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
137	2120120443	NGUYỄN THỊ KIM THUYỀN	31/10/2002	CCQ2012M			Thuyen			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
138	2120120447	ĐOÀN NGUYỄN MINH THƯ	11/12/2002	CCQ2012M			Thu			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
139	2120120698	LÊ ĐỖ MINH THƯ	08/06/2002	CCQ2012M			Thu			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
140	2120120305	LÊ THÁI ANH THƯ	21/05/2002	CCQ2012I			Thu			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002817

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 02

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 163

Số bài thi: 163

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên
		Vũ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
141	2120120655	LÊ THỊ MINH THƯ	17/08/2002	CCQ2012F			Thư			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
142	2120120236	QUẦN NGỌC ANH THƯ	15/11/2002	CCQ2012G			Thư			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
143	2120190062	TRẦN NGỌC ANH THƯ	02/12/2002	CCQ2012R							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
144	2120120415	HỒ THỊ THANH THƯƠNG	20/08/2002	CCQ2012L			Thương			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
145	2120120660	LÊ THỊ THANH THƯƠNG	21/08/2002	CCQ2012G			Thương			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
146	2120120099	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	19/09/2002	CCQ2012C			Thương			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
147	2119120165	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	06/10/2001	CCQ1912E			Thường			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
148	2120120728	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/03/2002	CCQ2012R			Thương			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
149	2119120506	ĐOÀN THỊ TRANG THY	04/10/2001	CCQ1912N			Thy			7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
150	2120120538	LÊ THỦY TIÊN	29/04/2000	CCQ2012P			Thy			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
151	2120120539	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	30/11/2002	CCQ2012P			Thy			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
152	2120120377	HÀ TRUNG TÍNH	30/05/2002	CCQ2012K			Thy			9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
153	2120120100	ĐOÀN THỊ THỦY TRANG	03/09/2002	CCQ2012C			Thy			7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
154	2120120570	LƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	06/12/2002	CCQ2012J			Thy			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
155	2120120347	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	22/11/2001	CCQ2012J			Thy			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
156	2120100360	TRẦN THỊ THỦY TRANG	12/08/2002	CCQ2012Q			Thy			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
157	2120120308	TRẦN VŨ THỦY TRANG	10/09/2001	CCQ2012I			Thy			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
158	2120120066	CAO THỊ BẢO TRÂM	28/05/2002	CCQ2012B			Trâm			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
159	2120120067	HUỲNH THỊ HUYỀN TRÂN	30/08/2002	CCQ2012B			Trân			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
160	2120120677	LÊ THỊ HUYỀN TRÂN	15/09/2002	CCQ2012K			Trân			9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng : 002817

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 163

Số bài thi: 163

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
161	2120120576	TRỊNH MINH TRIỀU	04/02/2002	CCQ2012O			<i>Minh</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
162	2120120309	BÙI THỊ VĨNH	10/01/2002	CCQ2012I			<i>Vinh</i>			9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
163	2120120068	ĐẬU THỊ TỐ	21/10/2001	CCQ2012B			<i>Tố</i>			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
164	2120120101	NGUYỄN THỊ NGỌC	21/10/2002	CCQ2012C			<i>Ngọc</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
165	2120120240	NGUYỄN THỊ	20/09/2002	CCQ2012G			<i>Thị</i>			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
166	2120120069	NGUYỄN THỊ THANH	13/06/2002	CCQ2012B			<i>Thanh</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
167	2119120546	NGUYỄN ĐỨC	17/04/2001	CCQ1912O			<i>Đức</i>			9.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
168	2120120378	VÕ VĂN	27/05/2002	CCQ2012K			<i>Văn</i>			9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
169	2120120518	VÕ ANH	19/06/2002	CCQ2012O			<i>Anh</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
170	2120170071	TRẦN QUỐC	29/12/2002	CCQ2012Q							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
171	2119120279	DIỆP MINH	01/10/2001	CCQ1912H							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
172	2120120702	TRẦN THỊ ÁNH	31/12/2002	CCQ2012N			<i>Ánh</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
173	2120120242	NGÔ HOÀNG TÚ	11/03/2002	CCQ2012G			<i>Tú</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
174	2120120140	NGÔ THỊ THU	25/03/2002	CCQ2012D			<i>Thu</i>			5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
175	2120120103	ĐỖ THỊ THÚY	10/10/2001	CCQ2012C			<i>Thúy</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
176	2119120548	ĐỖ TRỌNG	28/09/2000	CCQ1912O			<i>Trọng</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
177	2120120565	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	22/10/2002	CCQ2012B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
178	2120120312	PHAN THỊ THU THẢO	06/09/2002	CCQ2012I			<i>Thu Thảo</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
179	2120120521	NGUYỄN THỊ XUÂN	27/09/2002	CCQ2012O			<i>Xuân</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
180	2120120608	HUỲNH LÊ BẢO	31/12/2002	CCQ2012Q							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002817

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên
		Von

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
181	2120120314	PHẠM THỊ PHI YẾN	21/02/2002	CCQ2012I							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10